|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN  V7– GKII –(2023-2024)  Thời gian làm bài: 90 phút  Họ tên người ra đề: | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II -**LỚP 7  Năm học 2023-2024  MÔN NGỮ VĂN |

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kĩ năng | Nội  dung/đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng  % điểm |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| 1 | Đọc hiểu | Truyện ngụ ngôn | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| 2 | Viết | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Tổng | | | *15* | *5* | *25* | *15* | *0* | *30* | *0* | *10* | 100 |
| Tỉ lệ % | | | 20 | | 40% | | 30% | | 10% | |
| Tỉ lệ chung | | | 60% | | | | 40% | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết**:  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.  - Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.  **-** Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
|  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề nghị luận.  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)  **Vận dụng:**  Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề trong cuộc sống. Lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện được cảm xúc của bản thân trước vấn đề cần bàn luận.  **Vận dụng cao:**  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN KIẾN THỤY  **TRƯỜNG TH&THCS DU LỄ** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN NGỮ VĂN 7**  **NĂM HỌC 2023-2024** |

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

***Chú bé chăn cừu***

*Có một chú bé chăn cừu thường thả cừu gần chân núi. Một hôm, thấy buồn quá, chú nghĩ ra một trò đùa cho vui. Chú giả vờ kêu toáng lên:*

*- Sói! Sói! Cứu tôi với!*

*Nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đang làm việc gần đấy tức tốc chạy tới. Nhưng họ không thấy sói đâu. Thấy vậy, chú khoái chí lắm.*

*Mấy hôm sau, chú lại bày trò ấy. Các bác nông dân lại chạy tới. Rồi một hôm, sói đến thật. Chú hốt hoảng kêu gào xin cứu giúp. Các bác nông dân nghĩ là chú lại lừa mình, nên vẫn thản nhiên làm việc. Thế là sói thỏa thuê ăn thịt hết cả đàn cừu.*

(Theo Ê-dốp)

**Câu 1**. **Truyện *Chú bé chăn cừu* được kể ở ngôi thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ nhất số nhiều. C. Ngôi thứ hai. D. Ngôi thứ ba

**Câu 2: Nhân vật chính của câu chuyện trên là ai?**

A. Các bác nông dân. B. Chó sói. C. Chú bé chăn cừu. D. Đàn cừu

**Câu 3.** **Từ “*một*” trong câu: “** *Một hôm, thấy buồn quá, chú nghĩ ra một trò đùa cho vui*” **thuộc từ loại nào?**

A. Danh từ B. Số từ C. Động từ D. Tính từ

**Câu 4: Dòng nào dưới đây nêu đúng và đầy đủ cốt truyện của truyện *Chú bé chăn cừu?***

A. Vì muốn đùa cho vui nên chú bé đã nói dối các bác nông dân là mình bị ốm.

B. Vì muốn đùa cho vui nên chú bé đã nhiều lần nói dối các bác nông dân là đàn cừu của mình bị sói tấn công.

C. Các bác nông dân nghĩ là chú lại lừa mình, nên vẫn thản nhiên làm việc. Thế là sói thỏa thuê ăn thịt hết cả đàn cừu.

D. Vì muốn đùa cho vui nên chú bé đã nhiều lần nói dối các bác nông dân là đàn cừu của mình bị sói tấn công. Đến khi chó sói tấn công thật thì lời kêu cứu của chú không được mọi người để ý và sói đã ăn thịt hết đàn cừu.

**Câu 5. Chủ đề của truyện *Chú bé chăn cừu* là:**

Trong cuộc sống, chúng taphải biết vui đùa đúng lúc, đúng chỗ, và không nên nói dối người khác làm trò đùa vui cho mình, hãy biết sống trung thực để đón nhận được sự tin yêu của mọi người.

A. Đúng B. Sai

**Câu 6. Vì sao bầy sói có thể thỏa thuê ăn thịt cừu?**

A. Vì trên cánh đồng không có một bóng người.

B. Vì các bác nông dân không nghe thấy tiếng kêu cứu của chú bé.

C. Vì các bác nông dân làm việc ở xa nên không đến kịp.

D. Vì các bác nông dân nghĩ là chú bé lại lừa mình nên vẫn thản nhiên làm việc.

**Câu 7. Dòng nào dưới đây nêu đúng tính cách của chú bé chăn cừu trong câu chuyện trên?**

A. Giả dối B. Trung thực C. Đoàn kết D. Dũng cảm

**Câu 8. Nghĩa đầy đủ và chính xác của từ “*thản nhiên*” trong câu văn: “*Các bác nông dân nghĩ là chú lại lừa mình, nên vẫn thản nhiên làm việc.*” là?**

A. Có dáng vẻ tự tin.

B. Có thái độ tự nhiên như thường.

C. Coi như không có gì xảy ra.

D. Có dáng vẻ, thái độ tự nhiên như thường, coi như không có gì xảy ra.

**Câu 9.** Em có đồng tình với tính cách của chú bé chăn cừu trong câu chuyện trên không? Vì sao?

**Câu 10**. Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

**Đề bài:** “Bạo lực học đường là nỗi ám ảnh của nhiều học sinh”. Hãy viết 1 bài văn trình bày ý kiến (tán thành) của em về vấn đề trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | HS nêu được thái độ: Không đồng tình, vì:  - Trò vui đùa của cậu bé không đúng lúc, đúng chỗ. Để vui đùa, cậu bé đã nói dối các bác nông dân nhiều lần coi đó là một trò đùa, thú vui giải trí cho mình, và cậu đã phải nhận hậu quả khôn lường trước lời nói dối của mình.  Hs có thể diễn đạt cách khác nhưng đúng với câu chuyện, Gv vẫn cho điểm. | 1,0 |
|  | **10** | **Bài học tâm đắc nhất:**  - Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta phải biết vui đùa đúng lúc, đúng chỗ.  - Sự gian dối dù với bất cứ việc gì, trong hoàn cảnh nào cũng đều rất đáng ghét, làm cho người khác sẽ không bao giờ tin tưởng mình như việc người dân trong làng không tin lời **cậu bé chăn cừu …**  - Trung thực là một đức tính rất cần thiết trong cuộc sống, nếu là một người luôn trung thực, thật thà thì sẽ được mọi người xung quanh yêu mến và quý trọng. | 1,0 |

**Phần II: Viết**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị về vấn đề đời sống:* Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Trình bày ý kiến tán thành về 1 vấn đề đời sống | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:* HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| - Nêu được vấn đề cần nghị luận: nêu khái quát về tình trạng bạo lực học đường hiện nay và biểu hiện của nó.  - Giải thích được khái niệm bạo lực học đường là gì?  + Bạo lực học đường là những hành vi thô bạo, thiếu đạo đức với bạn mình.  + Xúc phạm đến tinh thần và thể xác người khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng.  - Hiện trạng của bạo lực học đường hiện nay  + Hình thức: Xúc phạm, lăng mạ, xỉ nhục, đay nghiến, chà đạp nhân phẩm, làm tổn thương về mặt tinh thần con người thông qua lời nói.  Đánh đập, tra tấn, hành hạ, làm tổn hại về sức khỏe, xâm phạm cơ thể con người thông qua những hành vi bạo lực.  + Thực tế chứng minh: Chỉ cần một thao tác rất nhanh trên Google ta có thể tìm thấy hàng loạt các clip bạo lực của nữ sinh: nữ sinh Hưng Yên bị bạo hành, thêm một vụ bạo lực học đường vừa xảy ra ở Quảng Ninh...  + Học sinh có thái độ không đúng mực với thầy cô giáo, dùng dao đâm bạn bè, thầy cô…  + Lập nên các nhóm hội hoạt động đánh nhau có tổ chức.  - Hậu quả của bạo lực học đường  + Với người bị bạo lực: Bị ảnh hưởng về tinh thần và thể chất. Làm cho gia đình họ bị đau thương. Làm mất an ninh trật tự xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thế hệ trẻ.  + Với người gây ra bạo lực: Phát triển không toàn diện. Mọi người, xã hội chê trách. Ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống hiện tại và tương lai, sự nghiệp bị mất.  + Nỗi ám ảnh của nhiều HS  - Giải pháp khắc phục nạn bạo lực học đường  + Nhà trường cần nâng cao tầm quan trọng trong việc dạy bảo học sinh hiệu quả nhất, luôn quan sát, quan tâm về cả bên ngoài lẫn nhận thức của các em trong các vấn đề.  + Cha mẹ nên chăm lo và quan tâm đến con cái nhiều hơn.  + Tự bản thân có trách nhiệm xa lánh tình trạng này.  - Khẳng định lại vấn đề | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về cách trình bày lí lẽ, đưa dẫn chứng; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục. | 0,5 |